**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY TIỂU LUẬN**

**CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP - NGÀNH CNSH**

**I. Hình thức trình bày tiểu luận chuyên đề tốt nghiệp**

- Số trang: nội dung báo cáo tối thiểu 10 trang, tối đa 20 trang không kể phần phụ lục.

- Khổ giấy: A4 (210x297 mm).

- In một mặt.

- Chữ trong phần nội dung: font: Times New Roman, font size: 13.

- Canh lề: trái - left: 3,5 cm; phải - right: 2,00 cm; trên - top: 2,00 cm; dưới - botton: 2,00cm.

- Dãn dòng 1,5 line.

- Chữ đầu dòng lùi vào 1 – 1,27 cm (1 default tab), khoảng cách giữa các đoạn văn bản (paragraph) là 6 pt.

- Số trang được đánh ở giữa, phía dưới mỗi trang giấy.Trang số 1 bắt đầu sau phần Mục lục.

- Đánh số thứ tự các bảng, hình ảnh, bản đồ/sơ đồ. Thứ tự của hình vẽ, bảng biểu và công thức là thứ tự của nó trong chương. Ví dụ: Hình 2.3 là hình thứ 3 trong chương 2. Bảng 2.3 là bảng thứ 3 trong chương 2. Công thức 3.1 là công thức thứ nhất trong chương 3.

- Tên bảng ở đầu mỗi bảng và ở bên trái bảng, cỡ chữ 12 in đậm. Tên của hình để bên dưới và canh giữa hình, cỡ chữ 12 in nghiêng. Số thứ tự của công thức để cùng hàng với công thức nhưng được canh sát lề bên phải.

- Trong bài viết, bất cứ dẫn chứng nào cũng phải kèm tên tác giả và thời điểm công bố (xuất bản).

- Không sử dụng thanh tiêu đề (Header and footer) trong viết báo cáo.

**II. Qui định thứ tự sắp xếp trong bài báo cáo thực tập tốt nghiệp**

1. Trang bìa
2. Trang bìa phụ
3. Danh mục chữ viết tắt, danh mục hình, danh mục bảng (nếu có)
4. Mục lục
5. Nội dung báo cáo gồm các phần sau đây:
   1. Mở đầu
   2. Nội dung chuyên đề (các phần tuỳ thuộc vào chủ đề được giao)
   3. Kết luận

d. Tài liệu tham khảo

6. Phần phụ lục (nếu có): Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung báo cáo, như: chương trình tính, kết quả khảo sát trên mô hình số, các số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh... Phụ lục không được đánh số trang, không được dày hơn phần chính của báo cáo.

**III. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn**

Mọi ý kiến, khái niệm, ý nghĩa mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn gốc trong Danh mục tài liệu tham khảo của ĐA.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến mọi người đều biết cũng như không làm ĐA nặng nề với những tham khảo, trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch logic của tác giả, không làm trở ngại cho người đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của ĐA.

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc 4 dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn đoạn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi nội dung phần đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2,0 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này sẽ không phải sử dụng dấu ngoặc kép. Phần trích dẫn nguyên văn cần được in nghiêng.

Cách xếp Danh mục tài liệu tham khảo xem trình bày ở phần dưới. Trích dẫn tài liệu theo kiểu Harvard (tác giả, năm xuất bản). Tài liệu tiếng nước ngoài nêu Họ và năm xuất bản, ví dụ (Kim and Hwang, 2017). Tài liệu tiếng Việt ghi đầy đủ họ tên (không có học hàm, học vị), vd (Nguyễn Văn Duy, 2018). Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, các tài liệu được đặt độc lập trong cùng một ngoăc đơn, theo thứ tự tăng dần của năm xuất bản, nếu trong cùng 1 năm có nhiều tài liệu thì xếp theo ABC trong tên tác giả, ví dụ (Lee et al., 2001; Nguyen et al., 2001; Black et al., 2002). Tài liệu có 2 tác giả thì ghi cả 2, tài liệu có 2 tác giả trở lên thì ghi tác giả đầu tiên “và cs./ et al.”, vd (Kim and Hwang, 2017; Kim et al., 2018; Nguyễn Văn Duy và cs., 2019).

Cách xếp danh mục Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Nhật…). Tài liệu tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, phiên dịch.

**Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự A, B, C họ tên tác giả theo thông lệ sau:**

- Tên tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự A, B, C theo tên.

- Tên tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự A, B, C theo họ.

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự A, B, C từ đầu tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục thống kê xếp vào vần T; Bộ Giáo dục & Đào tạo, xếp vào vần B…

*Tài liệu là sách, luận văn, đồ án, khoá luận phải ghi đầy đủ các thông tin sau:*

- Tên tác giả/ cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách).

- Năm xuất bản đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy đặt sau ngoặc đơn.

- Tên sách, luận án, đồ án hoặc báo cáo: dùng chữ nghiêng, đặt dấu phẩy cuối tên.

- Nhà xuất bản, dấu phẩy đặt cuối tên nhà xuất bản.

- Nơi xuất bản, đặt dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo.

Ví dụ:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1996), *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) phát triển lúa lai,* Hà Nội.

Võ Thị Kim Huệ (2000), *Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị bệnh ….,* Luận án tiến sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.

Bùi Trang Việt (2001), *Sinh lí học thực vật*, NXB ĐH QG TPHCM.

*Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí:*

- Tên tác giả (tên các tác giả ngăn cách bằng dấu phẩy). Tên tác giả tài liệu tiếng Việt ghi đầy đủ tên họ (vd Nguyễn Văn An), tên tác giả tài liệu tiếng nước ngoài ghi đầy đủ Họ, viết tắt tên và tên lót (vd Nguyen VA). Lưu ý: Viết hết tất cả tên của các tác giả, không viết “và cộng sự” hay “et al.” trong Danh mục TLTK.

- Năm công bố, được đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy đặt sau ngoặc đơn.

- Tên bài báo, được đặt trong ngoặc kép, chữ không nghiêng, dấu phẩy cuối tên.

- Tên tạp chí, viết đầy đủ, in nghiêng.

- Tập, không có dấu ngăn cách.

- Số (nếu có), đặt trong ngoặc đơn, dấu 2 chấm sau ngoặc đơn.

- Các số trang, gạch giữa 2 số, có dấu chấm kết thúc.

Ví dụ:

Anderson JE (1985), The relative inefficiency of quota, the cheese case, *American economic review* 75(1): 178-190.

Phạm Thị Minh Thu, Khúc Thị An (2018), Ảnh hưởng của màng lọc thoáng khí trong nuôi cấy mô tế bào thực vật, *Tạp chí Khoa học ngày nay* 1: 5-10.

*Tài liệu là chương sách ghi đầy đủ các thông tin sau:*

- Tên tác giả.

- Năm công bố.

- Tên chương sách tham khảo, được đặt trong ngoặc kép, chữ không nghiêng, dấu phẩy cuối tên.

- Tiếp nối bằng từ “In: tên biên tập (ed/eds)”

- Tên sách, in nghiêng.

- Tên NXB.

- Các số trang, gạch giữa 2 số, có dấu chấm kết thúc.

*Ví dụ:* Akoynoglou G (1984), “Blue light effect on chloroplast development in higher plant”, In: Genger H (ed.) *Blue light effects in biological system*, Springer-Verlag: 397-406.

*TLTK là các báo cáo tại hội nghị/hội thảo*

Ví dụ: Pham TMT, Khuc TA (2017), Effects of microfilm on plant cell and tissue culture, *International symposium of food and sustainable development*, Hochiminh city, July 2017.

*Tài liệu internet:*

1. https://www.who.int/news-room/events/detail/2019/05/19/default-calendar/walk-the-talk-the-health-for-all-challenge-2019 (truy cập 24/4/2019)

**Mẫu trang Bìa chính: khổ 210 x297 mm.**

|  |
| --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (size 14)  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (15, bold)  **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (14, bold)  Logo trường  **CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP** (16, Bold)  **TÊN CĐ** (15, bold)  **Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn A** (14, Bold)  **Sinh viên thực hiện: Trần Văn B** (14, Bold)  **Mã số sinh viên: 5713...** (14, Bold)  Khánh Hoà – 20.. (size 14) |

**Mẫu trang Bìa phụ ĐA:**

|  |
| --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (14)  **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (15, Bold)  **BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (Times New Roman 14, Bold)  Logo trường  **CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP** (Times New Roman 16, Bold)  **TÊN CỦA CĐ** (Times New Roman 15, Bold)  GVHD: TS. Nguyễn Văn B (14)  SVTH: Nguyễn Mạnh A (14)  MSSV: 55131001 (14)  Khánh Hòa, tháng .../20...(14) |